

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại Kỳ họp thứ chín, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khốa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp chín, HĐND Tỉnh Khốa X, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (thẩm tra lĩnh vực kinh tế)

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Qua xem xét Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Tỉnh, thực hiện đạt và vượt 20/22 chỉ tiêu so với kế hoạch. Về lĩnh vực kinh tế có một số kết quả nổi bật như một số chỉ tiêu thành phần thuộc nhóm chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vượt kế hoạch 05 năm (2021-2025), hoạt động thương mại – dịch vụ tăng trưởng mạnh, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng trưởng đều qua các năm, hạ tầng du lịch được tiếp tục hoàn thiện và phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, đặc biệt du lịch nông nghiệp, thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện với thương hiệu PCI Đồng Tháp tiếp tục giữ vững với chuỗi 16 năm liên xếp trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành xuất sắc nhất cả nước, nhiều doanh nghiệp mới được thành lập, ...

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Tỉnh, còn đối diện nhiều khó khăn, thách thức dẫn đến dự kiến tốc độ tăng trưởng GRDP cuối năm chỉ đạt 6,01% (kế hoạch 8%), nhưng tăng so với năm 2023 (đạt 5,55%), nguyên nhân do đóng góp vào GRDP của 03 nhóm ngành, lĩnh vực chưa đạt kỳ vọng theo kế hoạch; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh mặc dù tăng so với các năm trước, nhưng chưa đạt kế hoạch, dự kiến chỉ đóng góp 20,08% GRDP (kế hoạch 24,09%), cụ thể là vốn đầu tư công, đầu tư tư nhân tăng chậm lại, tính đến ngày 28/10/2024 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công toàn Tỉnh chỉ đạt 58,55% thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2023. Mặt khác, báo cáo chưa đánh giá cụ thể kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số; chương trình phát triển nhà ở của Tỉnh trong thời gian qua, đặc biệt phát triển nhà ở xã hội.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Ban cơ bản thống nhất với các chỉ tiêu và 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế năm 2025. Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ, do vậy đề đạt được các chỉ tiêu đề ra, ngoài các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong báo cáo, Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thêm các vấn đề sau:

(1) Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đề ra giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng hiệu quả, giữ vững các động lực tăng trưởng chính, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới,...; tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025).

(2) Có giải pháp hiệu quả cụ thể thực hiện đạt chỉ tiêu tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị và chất thải nguy hại, cũng như công tác triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo hướng dẫn tại Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên – Môi trường.

(3) Khởi động triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn, xác định lộ trình và giải pháp có hiệu quả triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng ĐBSCL đến năm 2030”. Đồng thời đề ra giải pháp kêu gọi nhà đầu tư có tiềm năng để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng cao khi thực hiện Đề án.

(4) Đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội thì đề nghị nâng chỉ tiêu tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp khả năng của các huyện, thành phố hiện này, dự kiến năm 2025 nhiều xã sẽ đạt chuẩn chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

II. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2025, kèm theo Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh (thẩm tra lĩnh vực kinh tế)

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các chỉ tiêu và 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực kinh tế thuộc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 do UBND Tỉnh trình. Mặc dù tình hình phát triển kinh tế của Tỉnh năm 2024 tiếp tục được phục hồi, dự báo tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2024 đạt 6,01%, tăng so với năm 2023 (đạt 5,55%), tuy nhiên nền kinh tế của Tỉnh vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức đan xen, có 02 chỉ tiêu về kinh tế không đạt kế hoạch đề ra¹, tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công còn chậm, sức mua, tiêu dùng tại thị trường nội Tỉnh chưa cao, mặt hàng thủy sản chế biến và thuốc viên chưa đạt kế hoạch, mặt hàng cát và thuốc lá điều sứt giảm mạnh nên làm hạn chế tăng trưởng chung, việc mở rộng diện tích ngành hàng hoa kiểng chưa đạt như dự kiến và sứt giảm giá trị đóng góp vào nền kinh tế Tỉnh, ...

¹ (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP; (2) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP.

Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ, việc UBND Tỉnh xác định mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 là 7,5% phù hợp với năng lực nội tại của Tỉnh và làm động lực nhằm thúc đẩy thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cả giai đoạn 5 năm (2021-2025). Do vậy để đạt được các chỉ tiêu đề ra, ngoài các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong báo cáo, Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thêm các vấn đề sau:

(1) Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đề ra giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng hiệu quả, giữ vững các động lực tăng trưởng chính, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới,...; tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025).

(2) Có giải pháp hiệu quả cụ thể thực hiện đạt chỉ tiêu tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị và chất thải nguy hại, cũng như công tác triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo hướng dẫn tại Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên – Môi trường.

(3) Khởi động triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn, xác định lộ trình và giải pháp có hiệu quả triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng ĐBSCL đến năm 2030”. Đồng thời đề ra giải pháp kêu gọi nhà đầu tư có tiềm năng để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng cao khi thực hiện Đề án.

(4) Đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội thì đề nghị nâng chỉ tiêu tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu phù hợp khả năng của các huyện, thành phố hiện này, dự kiến năm 2025 nhiều xã sẽ đạt chuẩn chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

III. Báo cáo số 462/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh về tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027

1. Về ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2024

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy sự chủ động, tích cực điều hành của UBND Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh, các huyện, thành phố trong thực hiện dự toán NSNN năm 2024 và tình hình kinh tế đang khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội đã đem lại hiệu quả tích cực, cụ thể:

1.1 Tình hình ước thực hiện dự toán thu NSNN năm 2024

- Ước tổng thu NSNN trên địa bàn: **9.675** tỷ đồng, đạt 108,5% so dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 100% dự toán HĐND Tỉnh giao. Gồm:

+ Đối với thu nội địa là 9.675 tỷ đồng, đạt 105,8% so với dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 97,8% so với dự toán HĐND Tỉnh giao, trong đó 18 chỉ tiêu thì ước có 10 khoản thu nội địa bằng và tăng so với dự toán (có khoản thu tiền sử dụng đất), tuy nhiên đề nghị đánh giá lại tính khả thi việc ước đạt dự toán thu

tiền sử dụng đất cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; 06 khoản thu không đạt so với dự toán; 01 khoản thu không giao dự toán đầu năm. Đối với 04 khoản thu có tỷ trọng lớn trong dự toán thu NSNN trên địa bàn thì có 03 khoản thu không bền vững (BVMT, XSKT, tiền sử dụng đất), còn khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh được xem là bền vững, nhưng ước thu năm 2024 không đạt, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm trước, do vậy Tỉnh cần có sắp xếp, cơ cấu lại các khoản thu bền vững, tập trung giải pháp phát triển các khoản thu này, đồng thời có kế hoạch duy trì các khoản thu không bền vững.

+ Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 410 tỷ đồng, đạt 261,1% so với dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 205% so với dự toán HĐND Tỉnh giao và tăng 45,5% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên số thu này vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng thu NSNN trên địa bàn Tỉnh (khoảng 4,23% tổng số thu NSNN trên địa bàn) thì UBND Tỉnh có những giải pháp gì để duy trì và tăng cường tăng thu ngân sách lĩnh vực xuất, nhập khẩu. Đồng thời đề nghị đánh giá thêm, trong khoản thu này thì ngành, lĩnh vực nào đóng góp nhiều tạo sự tăng trưởng đột phá năm 2024 so với các năm trước để tập trung nguồn lực phát triển bền vững ngành, lĩnh vực đó.

- Ước tổng thu NSDP là 19.351 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp Tỉnh: 14.714 tỷ đồng; ngân sách cấp Huyện: 4.636 tỷ đồng (không kể ngân sách cấp Huyện thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh 5.083 tỷ đồng).

1.2. Tình hình ước thực hiện tổng chi ngân sách địa phương (NSDP)

Ước chi NSDP năm 2024: 19.713 tỷ đồng, đạt 103,6% so với dự toán giao (trong đó ngân sách cấp Tỉnh chi 9.618 tỷ đồng, ngân sách cấp Huyện chi 10.095 tỷ đồng), một số khoản chi tăng, chủ yếu do tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu XSKT, vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng do điều chỉnh tiền lương cơ sở, khoản có tính chất tiền lương cơ sở.

Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 5.083 tỷ đồng (gồm: bổ sung cân đối ngân sách: 4.431 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu và bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 652 tỷ đồng).

1.3. Về cân đối ngân sách năm 2024

Về cân đối thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 thì ước khả năng NSDP hụt thu do sụt giảm nhiều khoản thu lớn, chẳng hạn thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu giảm 115 tỷ đồng, chính sách giảm tiền thuế khoán 133 tỷ đồng, ...Ngoài ra một số huyện cũng hụt thu, chẳng hạn huyện Châu Thành dự kiến hụt thu 72 tỷ đồng, đề nghị Tỉnh bổ sung 39 tỷ đồng để cân đối ngân sách năm 2024.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy tình hình thu, chi NSNN trên địa bàn qua 11 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện NSNN năm 2024 có tính tăng trưởng tốt trong các tháng cuối năm, bám sát mục tiêu, dự toán ngân sách được giao, đảm bảo chi cho an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai và tình hình phục hồi kinh tế - xã hội,...Nhưng vẫn tồn tại

hiều khó khăn như ngân sách cấp Tỉnh hụt thu khó cân đối được nhiệm vụ chi và một số huyện hụt thu đề nghị cấp Tỉnh bổ sung cân đối.

2. Dự toán ngân sách năm 2025

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo của UBND Tỉnh và cho rằng, năm 2025 tình hình kinh tế - xã hội trên đà phát triển, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp dần được phục hồi, tốc độ tăng trưởng thu ngân sách đạt khá để đảm bảo chi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng trên địa bàn. Dự toán thu NSNN trên địa bàn là 10.101 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 9.595 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 500 tỷ đồng; thu viện trợ: 6 tỷ đồng); tổng thu NSDP hưởng theo phân cấp là 21.560 tỷ đồng; tổng chi NSDP: 21.373 tỷ đồng.

3. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2025-2027:

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với kế hoạch Tài chính - Ngân sách 3 năm do UBND Tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN. Theo đó, dự báo được lập trên nền dự toán thu NSNN năm 2025 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2026, năm 2027 trong thời gian 3 năm.

Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế của Tỉnh, cũng như xác định các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý và kịp thời. Thu NSNN trong 03 năm tới dự đoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chiến sự ở Ukraine, tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh,... Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của các ngành, các cấp và trên cơ sở dự toán năm 2025, từ đó phân đầu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN. Qua đó, tổng thu nội địa giai đoạn 03 năm (2025 - 2027) là 31.905 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 14%/năm; thu nội địa nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước địa phương là 19.962 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 13%/năm.

Đối với chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn, tổng chi cân đối 03 năm (2025-2027) (không kể số chi Chương trình MTQG; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu) là 57.623 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 5%/năm. Vì vậy, đề nghị UBND Tỉnh cần có những chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND Tỉnh đề ra.

IV. Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật NSNN năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hằng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, HĐND các cấp quyết định dự toán thu NSNN trên địa bàn, bao gồm thu nội địa, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, thu viện trợ không hoàn lại, bảo đảm không thấp hơn dự toán thu NSNN được cấp trên giao²,...

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn dự toán NSNN năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để phân bổ, giao dự toán thu, chi đối với từng sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh và từng huyện, thành phố đảm bảo theo các tiêu chí về biên chế, quỹ lương, các hoạt động chi thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù, hoạt động sự nghiệp,...đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội trên địa bàn năm 2025.

2.2. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

- Phân bổ, giao dự toán chi theo quy định của Luật NSNN, phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của các cấp chính quyền trên địa bàn Tỉnh, định mức phân bổ dự toán chi, đảm bảo kinh phí thực hiện những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành.

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc Phê chuẩn dự toán NSNN năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp gồm: Tờ trình của UBND Tỉnh³, dự thảo Nghị quyết, phụ lục kèm theo.

3.2. Thể thức, bố cục

² Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

³ Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết về Phê chuẩn dự toán NSNN năm 2024 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

3.3. Căn cứ pháp lý

Đề nghị bổ căn cứ “*Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội khóa XV về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”*”.

Đề nghị bổ sung căn cứ: “*Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025*”.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2025, cụ thể dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2025 là 10.100,554 tỷ đồng, tăng 4,4% so với ước thực hiện năm 2024, trong đó thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý tăng 19,4%. Tổng thu cân đối NSDP là 21.559,594 tỷ đồng, đạt 111,41% so với ước thực hiện năm 2024 và so với dự toán năm 2024 tăng 8,8%, trong đó thu cân đối ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là 16.886,294 tỷ đồng; Tổng chi cân đối NSDP là 18.330,348 tỷ đồng, đạt 104,24% so với ước thực hiện năm 2024 và so với dự toán năm 2024 tăng 7,5% là phù hợp với khả năng cân đối và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chi cân đối ngân sách cấp Tỉnh năm 2025 là 16.699,594 tỷ đồng.

Tuy nhiên đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

- Kịp thời trình Thường trực HĐND Tỉnh xem xét cho ý kiến về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hằng năm theo đúng quy định.

- Về chi đầu tư phát triển: ưu tiên bố trí nguồn vốn xổ số kiến thiết cho một số dự án thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề (kể cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa); đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn theo quy định điểm đ khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công; phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch và thực hiện thu hồi hết kế hoạch vốn ứng trước của NSDP, nhất là kiên quyết thu hồi số vốn ứng trước kéo dài từ năm 2017-2023 đến nay; thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công hoàn thành đảm bảo thời gian theo quy định.

- Về chi thường xuyên: việc chấp hành dự toán ngân sách địa phương phải đảm bảo chặt chẽ, thống nhất từ khâu dự toán, điều hành và quyết toán ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước; xác định chính xác số tăng thu ngân sách hằng năm tránh ảnh hưởng kết dư ngân sách; trích lập đầy đủ, quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương chặt chẽ, đúng quy định; đảm bảo sử dụng nguồn ngân sách hiệu quả, hạn chế số chuyển nguồn sang năm sau.

4. Kiến nghị

Khi UBND Tỉnh, huyện lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương hằng năm phải báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp xem xét cho ý kiến trước khi gửi báo cáo cấp trên theo quy định khoản 4 Điều 45 Luật Ngân sách nhà nước “4. Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo quy định để tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ; đồng thời gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội để giám sát”.

V. Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn ODA không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận, kèm theo Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 18/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 1 Điều 86 và điểm c khoản 3 Điều 88 của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 20/2023/NĐ-CP); khoản 2 Điều 8 và điểm a khoản 2 Điều 50 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁴ thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn ODA không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận là phù hợp với các quy định hiện hành và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc bổ sung nguồn vốn ODA không hoàn lại của nước ngoài do địa phương tiếp nhận vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm đủ căn cứ pháp lý thực hiện, hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết

⁴ - Tại khoản 1 Điều 86 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, quy định: “Vốn ODA không hoàn lại do phía Việt Nam thực hiện được dự toán, kiểm soát chi, hạch toán, ghi thu ghi chi, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý tài chính quy định tại Nghị định này. Trường hợp phát sinh mới chưa tổng hợp trong dự toán được cấp có thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch, chủ dự án lập dự toán bổ sung theo quy định pháp luật về quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan”. Đồng thời, tại điểm c khoản 3 Điều 88 Nghị định này, quy định: “Đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại bằng hiện vật, việc lập kế hoạch, quyết định giao dự toán hoặc dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm của cấp có thẩm quyền chỉ thực hiện trong trường hợp xác định được giá trị của tài sản, hàng hóa viện trợ”;

- Khoản 2, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước”.

- Điểm a khoản 2 Điều 50 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “a) Đối với dự toán ngân sách được giao theo quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 44 của Luật này, các đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm trước theo quy định tại khoản 8 Điều 44 của Luật này”.

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 18/11/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Đề nghị

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

- Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024, từ nguồn vốn ODA không hoàn lại của nước ngoài, với số tiền **1.183.429.550 đồng**, theo hình thức ghi thu vào ngân sách cấp Tỉnh.

- Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 cho Sở Y tế, từ nguồn vốn ODA không hoàn lại của nước ngoài, với số tiền **1.183.429.550 đồng**, theo hình thức ghi chi ngân sách cấp tỉnh, để thực hiện Phi dự án “*Tiếp nhận máy theo dõi bệnh nhân và bơm tiêm điện cho Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp*” theo Quyết định số 308/QĐ-UBND-HC ngày 14/4/2024 của UBND Tỉnh.

Tuy nhiên đề nghị biên tập lại Điều 2 dự thảo Nghị quyết lại như sau: “*Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này*”.

VI. Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 296/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước⁵.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân

⁵ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp của dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để hoàn thiện cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, cụ thể theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

- Tại điểm b khoản 2 Điều 5 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.*”

- Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 8 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁶.

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

- Tờ trình số 296/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp;

- Dự thảo Nghị quyết;

- Tờ trình số 4534/STC-QLG.CS ngày 18/11/2024 của Sở Tài chính.

- Báo cáo số 2287/BC-STP ngày 18/11/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo số 248/BC-STC ngày 18/11/2024 của Sở Tài chính về đánh giá tác động dự thảo Nghị quyết;

- Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết;

⁶ Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo Tờ trình số 4534/STC-QLG.CS ngày 18/11/2024 của Sở Tài chính.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết, nhằm cụ thể hoá điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ thì giao thẩm quyền cho HĐND Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

5.1 Tên gọi

Thông nhất tên gọi theo dự thảo Nghị quyết.

5.2 Về biểu mẫu, bố cục, thể thức

Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5.3 Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban thống nhất như dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình.

VII. Báo cáo số 477/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024

Trong năm, UBND Tỉnh đã kịp thời phân khai chi tiết vốn cho các công trình, dự án ngay khi được HĐND Tỉnh giao kế hoạch vốn tại 07 Quyết định. Kết quả giải ngân đến ngày 25/11/2024 là 4.528,837 tỷ đồng/7.137,083 tỷ đồng, đạt 63,64%, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch vốn gặp một số khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân các công trình, dự án như thiếu cát san lấp, vướng GPMB, giá vật liệu xây dựng (như: cát, sắt thép, đá...) có biến động theo hướng tăng cao hơn so với giá trị được duyệt làm ảnh hưởng đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nhà thầu ít tham gia), năng lực nhà thầu chưa đảm bảo, công tác lập, đăng ký, một số quy định pháp luật mới có hiệu lực (như Luật Đất đai năm 2024, Luật Đấu thầu năm 2024),... Bên cạnh thống nhất các giải pháp UBND Tỉnh đưa ra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo ngành chuyên môn rà soát đánh giá tổng thể kết quả triển khai thực hiện từng dự án, tiến độ và khả năng giải ngân vốn của từng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhằm sớm đề xuất HĐND Tỉnh xem xét điều chỉnh tổng thể kế hoạch của giai đoạn này và cơ sở định hướng cho giai đoạn 2026-2030.

- Chỉ đạo các ngành, các địa phương quyết liệt hơn nữa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các công trình, dự án vướng GPMB, thiếu cát san lấp ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, dự án phải hoàn thành trong năm 2024, dự án có vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang.

- Kịp thời bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch, thực hiện thu hồi hết kế hoạch vốn ứng trước của ngân sách và bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, khắc phục các kiến nghị của kiểm toán có liên quan tại Công văn số 143/KTNN-TH ngày 23/8/2024 về báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

- Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là **7.194,384 tỷ đồng** theo Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024 và số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024. Tuy nhiên qua rà soát kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 qua 11 lần điều chỉnh thì số vốn trung hạn còn lại sau khi phân khai hằng năm (từ năm 2021 đến năm 2024) là **6.457,390 tỷ đồng**, chênh lệch **736,994 triệu đồng** so với số Trung ương thông báo. Do vậy đề nghị UBND Tỉnh khẩn trương bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đủ số dư phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Đối với việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 đợt 1 là 3.143,017 tỷ đồng (đạt 43,69% dự kiến kế hoạch), Tuy nhiên, qua rà soát có một số vấn đề cần quan tâm sau:

+ Có **07 dự án** của Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 có điều chỉnh giảm vốn Tỉnh hỗ trợ do giảm thầu nhưng chưa điều chỉnh nhu cầu bố trí vốn Tỉnh bố trí vốn năm 2025.

+ Trong danh mục phân khai chi tiết có 03 dự án đã hết thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019⁷. Cụ thể 03 dự án nhóm C vượt quá thời gian bố trí vốn 3 năm (2022-2024) nhưng năm 2024 dự án chưa hoàn thành cần tiếp tục bố trí vốn năm 2025.

+ Đối với vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025, chưa kèm theo danh mục các công trình, dự án đủ điều kiện bố trí vốn, với số vốn phân khai 127,775 tỷ đồng.

VIII. Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 bằng nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 1), kèm theo Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

⁷ “Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án **nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm**. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 63 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; việc lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2025 và tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 28/11/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Đề nghị bỏ căn cứ: “*Thực hiện các Nghị quyết: Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 11); Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ*”;

Đề nghị bổ sung căn cứ quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chính thức.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là **7.194,384 tỷ đồng** theo Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024 và số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024. Tuy nhiên qua rà soát kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 qua 11 lần điều chỉnh thì số vốn trung hạn còn lại sau khi phân khai hằng năm (từ năm 2021 đến năm 2024) là **6.457,390 tỷ đồng**, do vậy phải khẩn trương bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đủ số dư phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

- Đối với việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 đợt 1 là 3.143,017 tỷ đồng (chỉ đạt 43,69% dự kiến kế hoạch), thì qua rà soát có một số vấn đề cần quan tâm sau:

+ Có **07 dự án** của Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 được ghi vốn bố trí năm 2025 theo số vốn trung hạn còn lại. Tuy nhiên qua rà soát 07 dự án này có điều chỉnh giảm vốn Tỉnh hỗ trợ 17,172 tỷ đồng do giảm thầu nhưng chưa điều chỉnh giảm trong năm 2025 như:

(1) Dự án Trường MN Hoa Sen, huyện Tam Nông, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 19,8 tỷ đồng, giảm còn 14,95 tỷ đồng (tương đương giảm 4,85 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 11,55 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 3,4 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 8,25 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(2) Dự án Trường MG Phú Thọ (điểm chính), huyện Tam Nông, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 20 tỷ đồng, giảm còn 18,178 tỷ đồng (tương đương giảm 1,822 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 7 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 11,178 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 13 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(3) Dự án Trường TH Phú Thành B2 (Điểm chính), huyện Tam Nông, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 12 tỷ đồng, giảm còn 10,357 tỷ đồng (tương đương giảm 1,643 tỷ đồng), do tỷ lệ giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 7,080 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 3,277 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 4,92 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(4) Dự án Trường TH-THCS Phú Xuân, huyện Tam Nông, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 19 tỷ đồng, giảm còn 16,5 tỷ đồng (tương đương giảm 2,5 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 8,9 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 7,6 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 10,1 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(5) Dự án Trường TH Trường Xuân 1, huyện Tháp Mười, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 26,6 tỷ đồng giảm còn 26,5 tỷ đồng (tương đương giảm 0,1 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế

vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 5 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 21,5 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 21,6 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(6) Dự án Trường TH Định Yên 3, huyện Lấp Vò, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 23 tỷ đồng giảm còn 18,868 tỷ đồng (tương đương giảm 4,132 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 11,5 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 7,368 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 11,5 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

(7) Dự án Trường MG Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tổng vốn Tỉnh hỗ trợ từ 13 tỷ đồng giảm còn 10,875 tỷ đồng (tương đương giảm 2,125 tỷ đồng), do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện. Lũy kế vốn Tỉnh đã bố trí đến nay là 9,895 tỷ đồng, nên nhu cầu vốn Tỉnh năm 2025 còn lại là 0,98 tỷ đồng.

Tuy nhiên danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết ghi vốn Tỉnh hỗ trợ năm 2025 cho dự án này là 3,105 tỷ đồng, cao hơn nhu cầu còn lại theo Chương trình điều chỉnh là chưa phù hợp.

=> Do vậy, đối với các dự án chuyển tiếp đề nghị rà soát chặt chẽ, bố trí vốn 2025 phù hợp với tình hình thực tế triển khai, trong đó quan tâm việc bố trí vốn theo số liệu rà soát, điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

+ Đối với 03 dự án đã hết thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019⁸, theo Tờ trình UBND Tỉnh thì đến nay 03 dự án này đã được UBND huyện, thành phố phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện sang năm 2025. gồm: (1) Dự án Trường TH Bình Thạnh 2, huyện Cao Lãnh bố trí vốn năm 2025 là 564 triệu đồng; (2) Dự án Trường MN Hoa Sen, huyện Tam Nông bố trí vốn năm 2025 là 8.250 triệu đồng; (3) Dự án Trường MN Sao Mai (tên cũ là Trường MN Hương Sen), TP. Cao Lãnh bố trí vốn năm 2025 là 3.773 triệu đồng. Do vậy, phải báo cáo HĐND Tỉnh xem xét quyết định thời gian bố trí vốn đối với 03 dự án này để đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn năm 2025 theo quy định.

⁸ “Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án **nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm**. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

+ Đối với việc giao vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025, với số vốn 127,775 tỷ đồng thì chưa có danh mục công trình, dự án cụ thể để giao vốn chi tiết.

4. Kiến nghị

- Đề nghị UBND Tỉnh:

+ Điều chỉnh giảm **17,172 tỷ đồng** số vốn bố trí năm 2024 cho 07 dự án thuộc Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 được ghi vốn bố trí năm 2025, do giảm giá gói thầu xây lắp và một phần chi phí thanh toán vốn huyện và đảm bảo khớp đúng với số vốn Tỉnh hỗ trợ các dự án theo điều chỉnh Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

+ Chỉ đạo các địa phương, chủ đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án để đảm bảo điều kiện bố trí vốn theo quy định, sớm trình HĐND Tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 với số vốn còn lại, trong đó có danh mục chi tiết các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025, với số vốn 127,775 tỷ đồng).

- Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét thống nhất tiếp tục bố trí vốn đối với 03 dự án đã hết thời gian bố trí vốn 03 năm (2022-2024), cụ thể: Dự án Trường TH Bình Thạnh 2, huyện Cao Lãnh; Dự án Trường MN Hoa Sen, huyện Tam Nông; Dự án Trường MN Sao Mai (tên cũ là Trường MN Hương Sen), TP. Cao Lãnh) để đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn năm 2025 theo quy định. Hiện nay các huyện, thành phố đã phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án này sang năm 2025.

IX. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, kèm theo Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 để phù hợp theo hướng dẫn của Thông tư số 13/2020/TTBGDDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và mặt bằng xây dựng hiện trạng của từng Trường và phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn khi triển khai Chương trình. Do đó việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị

quyết điều chỉnh Chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 316/TTr-UBND ngày 28/11/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, với tổng nhu cầu vốn Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh là **3.779,199 tỷ đồng** (trong đó vốn ngân sách Tỉnh 3.241,17 tỷ đồng, vốn ngân sách Huyện 538,029 tỷ đồng), tăng 726,1 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Tỉnh tăng 518,105 tỷ đồng, sử dụng nguồn vốn XSKT năm 2025, gồm:

+ Điều chỉnh 20 dự án thuộc nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư sang thực hiện đầu tư giai đoạn 2021-2025, nâng số lượng dự án thực hiện đầu tư giai đoạn 2021-2025 từ 144 dự án lên 164 dự án, với nhu cầu vốn cần bổ sung là 498,247 tỷ đồng. Lý do: ngành giáo dục đã khảo sát, đánh giá 20 trường này có hiện trạng đang xuống cấp nghiêm trọng, đến nay các huyện, thành phố đã hoàn chỉnh xong công tác đầu tư, cam kết mặt bằng thi công, đảm bảo hoàn thành trong năm 2025 và đồng thời việc thực hiện 20 trường này góp phần duy trì, nâng chất cho các xã nông thôn mới.

+ Điều chỉnh tăng vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ chuẩn bị đầu tư cho 02 dự án: 0,6 tỷ đồng.

+ Điều chỉnh tăng vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ cho 13 dự án đang thực hiện đầu tư do thay đổi vị trí quy hoạch, suất đầu tư tăng và bổ sung hạng mục hỗ trợ: 114,557 tỷ đồng.

+ Điều chỉnh giảm nhu cầu vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ của 49 dự án do giảm thầu và quyết toán hoàn thành theo khối lượng thực tế: 95,299 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Huyện tăng 207,995 tỷ đồng.

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp các huyện, thành phố trong năm 2025 phải chuẩn bị chặt chẽ các khâu để rà soát nắm lại tình hình cơ sở vật chất các trường lớp, trang thiết bị dạy học các cấp, làm cơ sở xây dựng

kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030 phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh.

X. Dự thảo Nghị quyết về việc thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025, kèm theo Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thì HĐND Tỉnh quyết định lựa chọn không quá 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nhằm tạo điều kiện cho một số huyện chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình đề ra.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 22/11/2024, kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung được giao tại điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15. Cụ thể điều chỉnh như sau: “*Nghị quyết về việc lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết là chọn huyện Thanh Bình và Tân Hồng thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp theo quy định. Lý do 02 huyện này nằm trong lộ trình đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong quá trình triển khai còn một số khó khăn nên phải tạo điều kiện cho huyện kịp thời, chủ động điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, chi thường xuyên của các dự án thành phần.

Tuy nhiên đề nghị biên tập, điều chỉnh lại nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo thực hiện chặt chẽ và thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024, như sau:

“*Điều 1. Thống nhất chọn huyện Thanh Bình và huyện Tân Hồng thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu*

quốc gia giai đoạn 2024-2025 theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện Thanh Bình và Hội đồng nhân dân huyện Tân Hồng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tổng hợp kết quả điều chỉnh của 02 huyện thí điểm nêu trên, báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm của địa phương theo thẩm quyền; báo cáo kết quả điều chỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế thí điểm”.

XI. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 02/12/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 72 của Luật Đất đai năm 2024 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương và căn cứ để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua danh mục thu hồi đất gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện danh mục dự án thu hồi đất năm 2024

Qua xem xét kết quả thực hiện danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 của UBND Tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Trong năm 2024, HĐND Tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất⁹, với tổng số 101 dự án có thu hồi đất, tổng diện tích đất thu hồi 348,65ha.

- Kế hoạch sử dụng đất đã triển khai thực hiện thu hồi đất 25 dự án, với diện tích 26,52 ha, đạt tỷ lệ 24,75% về dự án và 7,61% về diện tích.

- Tổng số dự án năm 2024 chuyển sang năm 2025 tiếp tục thực hiện là 76 dự án, với diện tích 322,13 ha.

Theo kết quả triển khai kế hoạch sử dụng đất trong năm 2024 thì tỷ lệ dự án và diện tích đã thực hiện thu hồi đất rất thấp và thấp hơn cùng kỳ năm 2023. Đối với các dự án chuyển sang năm 2025 tiếp tục thực hiện, hầu hết các chủ đầu tư đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình dự án theo quy định.

3.5. Nội dung dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn Tỉnh

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 67, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024¹⁰, Ban thống nhất danh mục dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn Tỉnh gồm có 43 dự án, với tổng diện tích thu hồi đất là 49,23 ha, cụ thể như sau:

- Danh mục dự án do Trung ương đầu tư, tổng số dự án có thu hồi đất là 01, với diện tích thu hồi là 0,08 ha (Dự án Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh – Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 3), đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 1208/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2024).

- Danh mục dự án sử dụng vốn Tỉnh đầu tư, tổng số 04 dự án với diện tích thu hồi là 3,54 ha và danh mục dự án sử dụng vốn Huyện đầu tư, tổng số 22 dự án, với diện tích thu hồi là 33,54 ha. Lý do các dự án này đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Danh mục dự án thu hồi đất sử dụng nguồn vốn Nhà nước và nhân dân cùng làm, tổng số 16 dự án, với diện tích thu hồi là 12,07 ha.

XII. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 07/11/2024 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

⁹ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹⁰ Điểm c khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 “*Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư*”;

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025 trên địa bàn Tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm: Tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Đánh giá kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024

Qua xem xét kết quả thực hiện danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước năm 2024 của UBND Tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Trong năm 2024, HĐND Tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết về danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh¹¹, với tổng số 43 dự án, với tổng diện tích 25,35 ha.

- Kế hoạch sử dụng đất đã triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 07 dự án, với diện tích 2,18 ha, đạt tỷ lệ 16,28% về dự án và 8,6% về diện tích.

- Tổng số dự án năm 2024 chuyển sang năm 2025 tiếp tục thực hiện là 26 dự án, với diện tích 23,17 ha, tỷ lệ 60,46% về dự án và 91,4% về diện tích.

Theo kết quả triển khai kế hoạch sử dụng đất trong năm 2024 thì tỷ lệ dự án và diện tích đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước còn rất thấp, trên 91% diện tích chưa được thực hiện phải chuyển sang năm 2024, nguyên nhân các dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.5. Nội dung dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn Tỉnh

¹¹ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của HĐND Tỉnh về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024¹², Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.559 ha, giảm 2.720 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha), cụ thể như sau:

+ Diện tích đất trồng lúa nước giai đoạn 2021-2025 được phép chuyển mục đích sử dụng: 2.720ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước đã chuyển mục đích sử dụng từ năm 2021 đến năm 2024 là 310,22 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước còn lại theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 - 2025 được phép chuyển mục đích là **2.409,78 ha**.

- Qua xem xét danh mục 05 dự án đề nghị chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2025, với tổng diện tích 11,36 ha theo dự thảo Nghị quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện 05 dự án tại huyện Cao Lãnh, Lấp Vò và thành phố Hồng Ngự, với diện tích 11,36 ha (Trong đó dự án Cụm Công nghiệp Định An, huyện Lấp Vò với diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa là 9,5984 ha đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương kêu gọi đầu tư tại Thông báo số 2067-TB/VPTU ngày 25/7/2024).

Trên đây là Báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Tô Hoàng Khương

¹² Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022.